

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 63/2023/DS-ST

Ngày 21-09-2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng
và hợp đồng cung ứng dịch vụ*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Kim Nhung.**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Đồi.**

2. Ông **Nguyễn Kim Thành.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Ngọc Tín** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Hương Thu** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 09 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 119/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 06 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng cung ứng dịch vụ*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2023/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 09 năm 2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Toàn V** – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Võ Văn T** - Chức vụ: Giám đốc phòng Giao dịch Thọ Quang, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng. Địa chỉ: Số 5C Nguyễn Phan Vinh, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng theo Quyết định ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số: 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam và Giấy ủy quyền số: 55/2023/UQ-NHNoSTr ngày 19/05/2023 của Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng. Có mặt.

*** Bị đơn:** Ông **Hồ Phạm V**, sinh năm: 1974 và bà **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm: 1983. Cùng địa chỉ: Số 08 đường T, phường H, quận H, TP. Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và ý kiến trong quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Võ Văn T là người đại diện theo ủy quyền cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam trình bày:*

Ngày 29/01/2021, NHNo&PTNT Việt Nam - Chi nhánh Quận Sơn Trà, Đà Nẵng ký kết Hợp đồng tín dụng số: 2004-LAV-202100079 (Hợp đồng tín dụng cũ số: 2004-LAV-201900166) với Ông: Hồ Phạm V theo phương thức vay hạn mức tín dụng, nội dung chi tiết như sau: Hạn mức tín dụng tối đa: 10.000.000.000 đồng. Thời gian duy trì hạn mức: 12 tháng. Lãi suất cho vay ban đầu là 9,00%/năm. Lãi cho suất cho vay điều chỉnh 06 tháng/ 1 lần kể từ lần giải ngân đầu tiên. Lãi suất có hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm áp dụng. Lãi suất cho vay hiện tại: 8,00%/năm. Mục đích vay vốn: Kinh doanh.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã 11 lần với số tiền 20.603.000.000 đồng. Trong đó, đã thu nợ được 9 lần với số tiền 10.603.971.000 đồng(có bản chi tiết kèm theo).

Ngày 17/6/2021, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng ký Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số: 1762021/HĐTTD với Ông: Hồ Phạm V với hạn mức 200.000.000 đồng, lãi suất thẻ tín dụng trong hạn 13,00%/năm, lãi suất quá hạn 6.50%/năm. Tính từ ngày 29/11/2022 đến ngày 21/9/2023. Tổng số tiền phải thanh toán của thẻ tín dụng tạm tính đến ngày 21/09/2023 là: 288.482.009 đồng, trong đó: Nợ gốc: 248.976.587 đồng. Nợ lãi: 39.505.422 đồng.

+ Để đảm bảo cho các khoản nợ trên ông Hồ Phạm V và bà Nguyễn Thị Thu T thế chấp tài sản:

Quyền sử dụng đất ở tại thửa đất số: 133, tờ bản đồ số: 56, địa chỉ: Lô 21 B1-1 Khu dân cư số 04 Nguyễn Tri P, P. Hòa C, Q. H, TP. Đà Nẵng (Số 08 Tân An 1, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng), Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AI 460350, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: H 09659, do UBND Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng cấp ngày 20/04/2007 để vay vốn ngân hàng. Việc thế chấp thực hiện theo Hợp đồng thế chấp số: 09659-0619/HĐTC ký ngày 04/06/2019, đã được công chứng viên Phan Thị Như Thắng, thuộc Văn phòng Công chứng Phạm Văn Khánh, TP. Đà Nẵng chứng nhận ngày 04/06/2019, số công chứng: 1971 và đã được đăng ký tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai TP. Đà Nẵng tại Quận Hải Châu ngày 04/06/2019. Đúng tên ông Hồ Phạm V. Giá trị tài sản định giá ban đầu là: 12.305.790.000 đồng, dư nợ đảm bảo là: 9.200.000.000 đồng.

+ Thửa đất số: 368, tờ bản đồ số: 02, địa chỉ: Thôn Bà R, xã Quế Xuân 1, huyện Q1, tỉnh Q, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CP 341533, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS0042, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 06/11/2019 để vay vốn ngân hàng. Việc thế chấp thực hiện theo Hợp đồng thế chấp số: S0042-1119/HĐTC ngày 26/11/2019, đã được công chứng viên Đặng Thị Bình, thuộc Văn phòng Công chứng Đặng Thị Bình, tỉnh Quảng Nam chứng nhận ngày 26/11/2019, số công chứng: 000462 và đã được đăng ký tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam ngày 26/11/2019. Giá trị tài sản định giá ban đầu là: 1.089.700.000 đồng, dư nợ đảm bảo là: 800.000.000 đồng. Tài sản bảo đảm được định giá lại vào ngày 23/3/2023 với giá trị tài sản là: 2.426.000.000 đồng, dư nợ được đảm bảo là: 1.819.500.000 đồng, phạm vi bảo đảm tăng thêm này được nêu trong Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: S0042-1119/HĐSĐBS ngày 24/3/2022 đã được công chứng cùng ngày tại Văn phòng Công chứng Đặng Thị Bình theo số Công chứng: 001373. Đứng tên ông Hồ Phạm V và bà Nguyễn Thị Thu T.

Trong quá trình vay nợ, ông Hồ Phạm V và bà Nguyễn Thị Thu T đã trả được cho ngân hàng số tiền: 11.572.698.914 đồng, trong đó: Nợ gốc: 10.603.971.000 đồng (Tổng số tiền giải ngân: 20.603.000.000 đồng). Nợ lãi: 968.727.914 đồng.

Căn cứ nội dung thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng đã ký, ông Hồ Phạm V và bà Nguyễn Thị Thu T đã vi phạm các nội dung đã cam kết, trả nợ vay không đúng hạn để phát sinh nợ quá hạn làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của NHNo&PTNT Việt Nam nói chung và NHNo&PTNT Việt Nam - Chi nhánh Quận Sơn Trà, Đà Nẵng nói riêng.

Tính đến ngày 21/9/2023, ông Hồ Phạm V và bà Nguyễn Thị Thu T còn nợ ngân hàng NHNo&PTNT Việt Nam - Chi nhánh Quận Sơn Trà, Đà Nẵng của 2 hợp đồng tín dụng với tổng số tiền: **13.769.625.600 đồng (Bằng chữ: Mười ba tỷ, bảy trăm sáu mươi chín triệu, sáu trăm hai mươi lăm ngàn, sáu trăm đồng chẵn).**

Trong đó: Nợ gốc của Hợp đồng tín dụng 2004-LAV-202100079 (Hợp đồng tín dụng cũ số: 2004-LAV-201900166): 9.999.029.000 đồng. Nợ lãi trong hạn: 2.872.184.599 đồng. Nợ lãi quá hạn: 609.929.992 đồng.

Nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 21/9/2023 nợ gốc: 248.976.587 đồng. Nợ lãi trong hạn thẻ tín dụng: 26.336.948 đồng. Nợ lãi quá hạn thẻ tín dụng: 13.168.474 đồng.

Vậy kính đề nghị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà buộc ông Hồ Phạm V và bà Nguyễn Thị Thu T phải trả số tiền nói trên.

Trong trường hợp ông Hồ Phạm V và bà Nguyễn Thị Thu T không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền nêu trên, NHNo&PTNT Việt Nam - Chi nhánh Quận

Sơn Trà, Đà Nẵng đề nghị Quý Tòa xử lý toàn bộ tài sản thế chấp nói trên để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

** Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Hồ Phạm V và bà Nguyễn Thị Thu T vắng mặt nên không có lời khai và ông Vũ bà Trang có đơn xin xử vắng mặt.*

* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Theo đó, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng pháp luật tố tụng cho đến phiên tòa xét xử. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc không tuân thủ quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 299, Điều 303, Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 7, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; căn cứ vào các điều khoản của Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết, đề nghị HĐXX:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam đối với ông Hồ Phạm V và bà Nguyễn Thị Thu T.

- Buộc vợ chồng ông Hồ Phạm V, bà Nguyễn Thị Thu T phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 21/9/2023 là: 13.481.143.591 đồng, trong đó nợ gốc: 9.999.029.000 đồng, lãi trong hạn: 2.872.184.599 đồng, nợ lãi quá hạn: 609.929.992 đồng. Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 22/9/2023 theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2004-LAV-202100079 ngày 29/01/2021 cho đến khi ông Hồ Phạm V và bà Nguyễn Thị Thu T thanh toán xong khoản nợ.

- Buộc ông Hồ Phạm V phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền là: 288.482.009 đồng, trong đó nợ gốc là: 248.976.587 đồng, nợ lãi: 39.505.422 đồng, kể từ ngày 21/9/2023 cho đến khi thay toán xong các khoản nợ. Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 22/9/2023 theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận

tại Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số: 1762021/HĐTTD ngày 17/6/2021 cho đến khi ông Hồ Phạm V thanh toán xong khoản nợ.

Trong trường hợp ông Hồ Phạm V và bà Nguyễn Thị Thu T không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền nêu trên, thì toàn bộ tài sản thế chấp nói trên được xử lý theo quy định tại Điều 322 Bộ luật dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam với ông Hồ Phạm V và bà Nguyễn Thị Thu T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam là nguyên đơn trong vụ án đã có mặt tại phiên tòa. Ông Hồ Phạm V và bà Nguyễn Thị Thu T (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố), đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông V, bà T.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Hồ Phạm V và bà Nguyễn Thị Thu T phải thanh toán cho Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tổng số tiền là 13.769.625.600 đồng (Bằng chữ: Mười ba tỷ, bảy trăm sáu mươi chín triệu, sáu trăm hai mươi lăm ngàn, sáu trăm đồng chẵn), trong đó: Nợ gốc: 9.999.029.000 đồng. Nợ lãi: 3.482.114.591 đồng (Tạm tính đến ngày 21/09/2023). Dư nợ thẻ tín dụng: 248.976.587 đồng. Nợ lãi thẻ tín dụng: 39.505.422 đồng (Tạm tính đến ngày 21/09/2023). Buộc ông Hồ Phạm V và bà Nguyễn Thị Thu T phải tiếp tục trả lãi từ ngày 11/08/2023 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất do các thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2004-LAV-202100079 ngày 29/01/2021 cho đến khi thanh toán xong mọi khoản nợ. Buộc ông V, bà Trang phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày lãi từ ngày 22/09/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tương ứng với số tiền nợ gốc và thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán hết tất cả mọi khoản nợ. Trong trường hợp ông Hồ Phạm V và bà Nguyễn Thị Thu T không trả số tiền nói trên thì Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn vắng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan mặt tại phiên tòa và các phiên họp nhưng thể hiện trong hồ sơ vụ án ông V, bà T có nợ Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tiền gốc và tiền lãi như Ngân hàng trình bày.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng số 2004-LAV-202100079 ngày 29/01/2021 được ký kết giữa Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam với ông Hồ Phạm V và bà Nguyễn Thị Thu T trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Hồ Phạm V và bà Nguyễn Thị Thu T đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong hợp đồng tín dụng, liên tục không trả nợ trong nhiều kỳ. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông Vũ, bà Trang vẫn không có thiện chí trả nợ.

Do vi phạm các nghĩa vụ trả nợ như cam kết trong hợp đồng nên Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đã khởi kiện. Việc khởi kiện của Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam yêu cầu Tòa án buộc ông Hồ Phạm V và bà Nguyễn Thị Thu T phải trả số tiền gốc 9.999.029.000 đồng còn nợ nói trên là phù hợp với Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về lãi suất: HĐXX xét thấy:

Đối với khoản tiền lãi mà Ngân hàng tạm tính đến ngày 21/09/2023 là nợ lãi: 3.482.114.591 đồng (nợ trong hạn). Do ông Hồ Phạm V và bà Nguyễn Thị Thu T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã yêu cầu ông Vũ, bà Trang phải trả từ ngày 27/11/2019 đến ngày 21/9/2023 với lãi suất cho vay ban đầu là 9%/năm. Lãi suất cho vay điều chỉnh 06 tháng/lần kể ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm áp dụng. Lãi suất cho vay hiện tại là 8%/năm. Việc Ngân hàng áp dụng mức lãi suất và đề nghị ông Vũ, bà Trang phải trả là phù hợp với Điều 2 quy định về lãi suất của hợp đồng tín dụng, phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, 8, 12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất nên HĐXX chấp nhận.

Do đó, buộc vợ chồng ông V, bà T phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 21/9/2023 là: 13.481.143.591 đồng, trong đó nợ gốc: 9.999.029.000 đồng, lãi trong hạn: 2.872.184.599 đồng, nợ lãi quá hạn: 609.929.992 đồng.

Đối với hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số: 176/2021/HĐTTD giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh quận Sơn Trà đã ký với ông V vào ngày 17/6/2021 với hạn mức: 200.000.000 đồng, lãi suất thẻ là 13%/năm tính từ ngày 18/6/2022 cho đến ngày 21/9/2023 là: 288.482.009 đồng, trong đó nợ gốc là: 248.976.587 đồng, nợ lãi: 39.505.422 đồng. HĐXX xét thấy, theo hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng thể hiện chỉ một mình ông Vũ ký đề nghị vay nên buộc cá nhân ông Vũ phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền là: 288.482.009 đồng, trong đó nợ gốc là: 248.976.587 đồng, nợ

lãi: 39.505.422 đồng, kể từ ngày 21/9/2023 cho đến khi thay toán xong các khoản nợ.

[5] Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Hồ Phạm V và bà Nguyễn Thị Thu T không thanh toán khoản nợ theo hợp đồng nói trên thì tài sản thế chấp là 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 460350, số vào sổ cấp GCN: H09659 do UBND Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng cấp ngày 20/04/2007 đứng tên ông Hồ Phạm V và bà Nguyễn Thị Thu T và 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 341533, số vào sổ cấp GCN: CS0042 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 06/11/2019 đứng tên ông Hồ Phạm V được xử lý theo quy định tại Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật Dân sự năm 2015 để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam được chấp nhận nên bị đơn là ông Hồ Phạm V và bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ông Hồ Phạm V và bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu là: **121.481.144 đồng** (*Một trăm hai mươi một triệu, bốn trăm tám mươi một nghìn, một trăm bốn mươi bốn đồng*).

Ông Hồ Phạm V phải chịu: **14.424.100 đồng** (*Mười bốn triệu, bốn trăm hai mươi bốn nghìn, một trăm đồng*).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 60.652.061 đồng (*Sáu mươi triệu, sáu trăm năm mươi hai nghìn, không trăm sáu mươi một đồng*) theo Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 0003862 ngày 27 tháng 06 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng*). Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam đã nộp tạm ứng và chi xong. Buộc ông Hồ Phạm V và bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu và hoàn lại số tiền 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng*) cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng và Hợp đồng cung ứng dịch vụ*" của Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đối với ông Hồ Phạm V và bà Nguyễn Thị Thu T.

Xử:

1. Buộc vợ chồng ông Hồ Phạm V, bà Nguyễn Thị Thu T phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 21/9/2023 là: 13.481.143.591 đồng, trong đó nợ gốc: 9.999.029.000 đồng, lãi trong hạn: 2.872.184.599 đồng, nợ lãi quá hạn: 609.929.992 đồng. Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 22/9/2023 theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2004-LAV-202100079 ngày 29/01/2021 cho đến khi ông Hồ Phạm V và bà Nguyễn Thị Thu T thanh toán xong khoản nợ.

2. Buộc ông Hồ Phạm V phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền là: 288.482.009 đồng, trong đó nợ gốc là: 248.976.587 đồng, nợ lãi: 39.505.422 đồng, kể từ ngày 21/9/2023 cho đến khi thay toán xong các khoản nợ. Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 22/9/2023 theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số: 1762021/HĐTTD ngày 17/6/2021 cho đến khi ông Hồ Phạm V thanh toán xong khoản nợ

Trường hợp ông Hồ Phạm V và bà Nguyễn Thị Thu T không thanh toán khoản nợ theo hợp đồng nói trên thì tài sản thế chấp là 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 460350, số vào sổ cấp GCN: H09659 do UBND Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng cấp ngày 20/04/2007 đứng tên ông Hồ Phạm V và bà Nguyễn Thị Thu T và 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 341533, số vào sổ cấp GCN: CS0042 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 06/11/2019 đứng tên ông Hồ Phạm V được xử lý theo quy định tại Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật Dân sự năm 2015 để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1 Ông Hồ Phạm V và bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu là: **121.481.144 đồng** (*Một trăm hai mươi một triệu, bốn trăm tám mươi một nghìn, một trăm bốn mươi bốn đồng*).

2.2 Ông Hồ Phạm V phải chịu: **14.424.100 đồng** (*Mười bốn triệu, bốn trăm hai mươi bốn nghìn, một trăm đồng*).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 60.652.061 đồng (*Sáu mươi triệu, sáu trăm năm mươi hai nghìn, không trăm sáu mươi một đồng*) theo Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 0003862 ngày 27 tháng 06 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng*). Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam đã nộp tạm ứng và chi xong. Buộc ông Hồ Phạm V và bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu và hoàn lại số tiền 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng*) cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà;
- Chi cục THA dân sự quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Dương Thị Kim Nhung